

Số: /QĐ-UBND

Đakrông, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2023
đối với UBND các xã, thị trấn

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1325/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh về ban hành Quy định đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố và UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Công văn số 870/SNV-CCHCVTLT ngày 10/7/2023 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 3021/QĐ-UBND ngày 07/12/2022 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ Thư ký giúp việc trong xác định chỉ số CCHC đối với UBND cấp xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đakrông;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm các xã, thị trấn và theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 08/TTr-NV ngày 8 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính năm 2023 đối với UBND các xã, thị trấn tại phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Sở Nội vụ;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, CV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Thái Ngọc Châu

**BẢNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ XẾP LOẠI NĂM 2023
ĐỐI VỚI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, THỊ TRẤN**

Xếp hạng	Đơn vị	Điểm tối đa theo Bộ Chỉ số	Điểm tối đa HD đánh giá	Điểm đơn vị tự đánh giá	Điểm HĐTD	Tổng điểm đạt được	Chỉ số CCHC (%)	Xếp loại
1	UBND xã A Bung	100	100	95.68	93.63	93.63	93.63	Tốt
2	UBND xã Hướng Hiệp	100	100	93	93.37	93.37	93.37	Tốt
3	UBND Thị trấn Krông Klang	100	100	93.8	89.52	89.52	89.52	Tốt
4	UBND xã Mò Ó	100	100	91.75	89.38	89.38	89.38	Tốt
5	UBND xã A Ngo	100	100	91.835	89.04	89.04	89.04	Tốt
6	UBND xã Ba Nang	100	100	95	87.98	87.98	87.98	Tốt
8	UBND xã Tà Long	100	100	96	87.51	87.51	87.51	Tốt
7	UBND xã Triệu Nguyên	100	100	96	86.92	86.92	86.92	Tốt
9	UBND xã Ba Lòng	100	100	94.31	86.88	86.88	86.88	Tốt
10	UBND xã Húc Nghi	100	100	90	82.65	82.65	82.65	Tốt
11	UBND xã A Vao	100	100	88.7	80	80	80.00	Tốt
12	UBND xã Đakrông	100	100	91.41	76.67	76.67	76.67	Khá
13	UBND xã Tà Rụt	100	100	84.5	74.46	74.46	74.46	Khá

** Lưu ý: Bảng chấm điểm chi tiết do HĐTD đánh giá đối với từng cơ quan, đơn vị sẽ được gửi về cho công chức đầu mỗi lĩnh vực CCHC theo dõi.*